

Số: ~~164~~BC/THPTLC

Hải Phòng, ngày 01 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Tóm tắt tình hình Trường THPT Lê Chân và mục tiêu xây dựng phát triển nhà trường

I. Thực trạng nhà trường

1. Khái quát chung

Trường THPT Lê Chân tiền thân là Trường THPT bán công Lê Chân được thành lập từ tháng 7 năm 2001 theo Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 12/7/2001 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, được vinh dự mang tên Nữ tướng Lê Chân – người khai thiên lập địa ra vùng đất An Biên xưa và là thành phố Hải Phòng ngày nay, đặt tại địa chỉ khu 5, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; đến năm 2008 theo Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 30/10/2008 về việc chuyển đổi loại hình từ trường bán công sang trường công lập đối với một số trường THPT, trường được chuyển đổi từ Trường THPT bán công Lê Chân thành trường THPT Lê Chân. Học sinh của nhà trường chủ yếu là con em nhân dân các phường An Biên, An Dương, Vĩnh Niệm, Niệm Nghĩa, Nghĩa Xá, Kênh Dương, Dư Hàng Kênh, Trần Nguyên Hãn, Hồ Nam, Trại Cau, Dư Hàng, Hàng Kênh thuộc địa bàn quận Lê Chân, bên cạnh đó có một số là con em nhân dân thuộc các quận Ngô Quyền, Hải An, Dương Kinh, Kiến An, Hồng Bàng...

Trường nằm trên địa bàn quận Lê Chân, một vị trí đặc địa nhất của trung tâm thành phố, xung quanh là các khu đô thị cao cấp như Watefront City, Làng Việt Kiều quốc tế, Việt Phát South City, Vinhomes Cầu Rào 2, Hoàng Huy, tổ hợp các khách sạn lớn của Nhật Bản, Trung tâm thương mại lớn nhất miền Bắc Aeon Mall... nên có mật độ dân trí cao, học sinh có điều kiện, được gia đình quan tâm và tiếp cận với văn minh của cuộc sống hiện đại, nhưng cũng có nhiều thách thức đặt ra với nhà trường.

Nhà trường nhiều năm đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Bức thư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Giấy khen của các cấp, Công đoàn ngành, Giám đốc Sở giáo dục và Đào tạo. Nhà trường đã khẳng định được vị trí trong ngành giáo dục thành phố và địa phương, được học sinh và phụ huynh học sinh tin cậy.

2. Quy mô nhà trường năm học 2023 - 2024

Năm học 2023 – 2024, Trường có 32 lớp với tổng số: 1.425 học sinh (12 lớp 10: 540 HS, 12 lớp 11: 542, 8 lớp 12: 343); trung bình 44,5 HS/ lớp.

Trường có 04 tổ chuyên môn, 60 cán bộ, giáo viên, nhân viên, 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định, trong đó trình độ trên chuẩn 60%, đạt chiến sĩ thi đua cơ sở, giáo viên dạy giỏi cấp thành phố đạt trên 45%, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết, yêu nghề và có trình độ chuyên môn, năng lực tốt.



Chi bộ Đảng gồm 31 đảng viên, hàng năm luôn được Quận ủy đánh giá xếp loại “Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ”. Các đoàn thể như Công đoàn nhà trường nhiều năm liên tục được công nhận Công đoàn Vững mạnh xuất sắc, được nhận giấy khen của Công đoàn ngành. Đoàn Thanh niên nhiều năm liên tục được nhận Bằng khen của Thành đoàn, Bằng khen của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, nhà trường rất quan tâm đến việc xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Ban đại diện CMHS nhà trường, Ban đại diện CMHS các lớp được thành lập theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011) và hoạt động có hiệu quả, đúng Điều lệ. Sự phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện Cha mẹ học sinh trong nhiều năm qua đã và đang được phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, nhất là trong công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp, công tác vận động xã hội hóa, hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ dạy học, khen thưởng học sinh giỏi, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục ...

3. Tình hình đội ngũ, cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tình hình cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2023 - 2024

STT	Cơ cấu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên	Biên chế được giao năm 2023 theo định mức	Biên chế có mặt	Số người		
				TS thừa + thiếu	Thừa	Thiếu
I	Cán bộ quản lý	3	3			
II	Giáo viên	60	52	- 8		8
1	Ngữ văn	9	9			
2	Toán	10	10			
3	Ngoại ngữ 1	7	6	-1		1
4	Giáo dục thể chất	3	3			
5	Giáo dục quốc phòng	1	0	-1		1
6	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	0	0			
7	Nội dung giáo dục địa phương	0	0			
8	Lịch sử	4	3	-1		1
9	Địa lí	3	2	-1		1
10	Giáo dục kinh tế và pháp luật (GDCT)	2	2			
11	Vật lí	5	4	-1		1
12	Hóa học	6	6			
13	Sinh học	3	2	-1		1
14	Kĩ thuật CN	1	1			
15	Kĩ thuật NN	1	1			
16	Tin học	4	3	-1		1
17	Nghệ thuật (âm nhạc và mỹ thuật)	1	0	-1		1

18	Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)	0	0			
III	Nhân viên	6	2	-4		4
1	Thư viện	1	0	-1		1
2	Thiết bị, thí nghiệm	1	1			
3	Công nghệ thông tin	1	0	-1		1
4	Văn thư, thủ quỹ	1	0			1
5	Kế toán	1	1			
6	Y tế	1	0	-1		1
TỔNG CỘNG (I+II+III)		69	57	12		12

Biên chế được giao năm 2023 về cơ cấu, số lượng: cơ bản đủ về thành phần giáo viên các bộ môn theo quy định; tuy nhiên vẫn còn thiếu giáo viên ở các môn: Ngoại ngữ 1, Lịch sử, Địa lý, Vật lý, Tin học, GDQP, Âm nhạc, nhân viên thư viện, văn thư, thủ quỹ, giáo vụ, công nghệ thông tin.

Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năm học 2023-2024 nhà trường có: 100% giáo viên đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn trong đó trình độ trên chuẩn là 60% (01 tiến sĩ, 26 thạc sĩ), cán bộ quản lý có trình độ trên chuẩn đạt trên 70%. Số giáo viên đạt chiến sĩ thi đua cơ sở, giáo viên dạy giỏi cấp thành phố đạt trên 35%; trình độ lý luận chính trị: cao cấp : 01, trung cấp: 08; trên 100% CBGV có trình độ ngoại ngữ từ B trở lên; 100% CBGV có trình độ tin học văn phòng.

Giáo viên nhà trường luôn đoàn kết, tâm huyết, nhiều đồng chí có trình độ chuyên môn vững vàng, có tín nhiệm cao, là cốt cán của Sở GD&ĐT như môn Ngữ Văn, Địa lí, Giáo dục công dân, Lịch sử, Thể dục; nhiều giáo viên nhà trường dạy giỏi, quản lý giáo dục học sinh tốt, mẫu mực trong cuộc sống, luôn được đồng nghiệp, các thế hệ học sinh và nhân dân địa phương tín nhiệm.

4. Tình hình học sinh

Học sinh Trường THPT Lê Chân chủ yếu là con em người dân lao động, cán bộ viên chức địa phương nên phần lớn có ý thức và ý chí vươn lên trong học tập và rèn luyện. Nhiều học sinh nhà trường gia đình kinh tế khó khăn, được nhà trường cùng các lực lượng xã hội quan tâm, giúp đỡ về tài chính để các em có điều kiện đến trường. Cha mẹ học sinh cơ bản luôn đồng lòng, ủng hộ các hoạt động của nhà trường.

Chất lượng học sinh: chất lượng giáo dục đại trà được duy trì, giữ vững ổn định hàng năm, chất lượng giáo dục mũi nhọn ngày càng được quan tâm, đầu tư thể hiện số giải học sinh giỏi cấp thành phố ngày càng tăng cả về số lượng và chất lượng. Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng đạt trên 85% tổng số hồ sơ dự thi, có nhiều học sinh thi đỗ vào các trường Đại học top đầu: Bách Khoa, Quốc gia, An Ninh, Kinh tế quốc dân, Ngoại thương ...; trong ba năm gần đây đã có những học sinh được tuyển thẳng vào các lớp sinh viên tài năng và nhận học bổng của các trường đại học trong và ngoài nước. Bên cạnh việc nâng cao chất lượng giáo dục, nhà trường còn quan tâm đến giảng dạy kỹ năng sống, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao giúp học sinh phát triển toàn diện.

Kết quả học sinh giỏi các năm học:

Năm học	HSG cấp trường K10, K11	Kết quả thi HSG văn hoá khối 12 thành phố (bảng A và B)					Kết quả thi các môn TDTT thành phố			
		TS giải/ xếp hạng	Trong đó				TS huy chư ơng	Trong đó		
			Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải KK		Vàng	Bạc	Đồng
2018-2019	68	13	0	5	3	5	0	0	0	0
2019-2020	70	17	0	2	10	5	3	0	1	2
2020-2021	90	19	1	1	3	14	TP không tổ chức do dịch Covid-19			
2021-2022	92	20	02	11	7					
2022-2023	95	29	1	4	7	13				

Kết quả giáo dục hai mặt hàng năm:

Năm học	TS học sinh	TS lớp	Xếp loại hạnh kiểm (%)				Xếp loại học lực (%)			
			Tốt	Khá	TB	Yếu	Giỏi	Khá	TB	Yếu, kém
2018-2019	746	20	92,3	7,3	0,0	0,3	22,52	69,84	7,37	0,25
2019-2020	821	20	92,21	6,94	0,61	0,24	36,80	53,23	9,87	0,0
2020-2021	917	21	89,96	9,60	0,44	0,0	56,92	40,35	2,29	0,43
2021-2022	971	22	93,92	5,56	0,52	0,00	46,04	50,36	3,60	0,00
2022-2023	1.190	27	94,5	5,1	0,4	0,00	46,02	50,8	3,2	0,00

Kết quả thi tốt nghiệp THPT và thi đỗ đại học, cao đẳng:

Năm học	Thi Tốt nghiệp		
	HS dự thi	Tốt nghiệp	Tỷ lệ tốt nghiệp
2014-2015	182	182	100%
2015-2016	204	204	100%
2016 -2017	186	186	100%
2017-2018	204	204	100%
2018-2019	205	204	99,51%

2019-2020	217	217	100%
2020-2021	211	211	100%
2021-2022	312	312	100%
2022-2023	315	315	100%

5. Tình hình cơ sở vật chất

- Diện tích đất:

Tổng diện tích đất của trường THPT Lê Chân được sử dụng hiện nay là 20.811,8 m²; với quy mô của nhà trường 32 lớp, 1.425 học sinh thì trường đạt chuẩn theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT. Diện tích đất bình quân trên mỗi học sinh tính năm học 2022-2023 đạt 14,7m²/học sinh, vượt theo chuẩn quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT. Tuy nhiên cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất hiện bất cập không đáp ứng các tiêu chuẩn quy định.

- *Về quy hoạch:* Do từ ngày đầu thành lập năm 2001 đến nay trường chưa xây dựng được quy hoạch, các công trình xây dựng chắp vá, bất tiện khi sử dụng.

Hệ thống cây xanh, cây bóng mát quá ít (do tính chất thổ nhưỡng, do úng lụt thường xuyên), chủ yếu là các cây cảnh, cây phi lao, cây bụi nên rất nắng nóng.

Tỉ lệ đất dành cho các khối: xây dựng công trình; cây xanh; giao thông nội bộ không hợp lý: tỷ lệ 29% - 16% - 55% (tỷ lệ chuẩn: 45% - 30% - 25%).

- *Chất lượng toàn bộ các công trình trong trường* (tòa nhà phòng học 3 tầng, khu vệ sinh) được xây dựng trên 20 năm với công nghệ xây dựng lạc hậu, thường xuyên phải tu sửa, nâng cấp sử dụng.

Hiện trạng cơ sở vật chất năm học 2023-2024

STT	CÔNG TRÌNH	HIỆN TRẠNG			Theo TT 13/2020 của Bộ GD&ĐT (m ²)	Đánh giá
		Kích thước sàn(m)	Diện tích Sàn (m ²)	Chất lượng		
I.	Khối phòng học tập					
1.1	Phòng học (27 phòng học và 08 phòng học chức năng)					
*	Khu dãy nhà 3 tầng (Nhà B) gồm:					
1	Phòng 1	9m x 6m	54m ²	Kiên cố	67,5m ²	Không đạt
2	Phòng 2	9m x 6m	54m ²	Kiên cố	67,5m ²	Không đạt
3	Phòng 3	9m x 6m	54m ²	Kiên cố	67,5m ²	Không đạt
4	Phòng 4	9m x 6m	54m ²	Kiên cố	67,5m ²	Không đạt
5	Phòng 5	9m x 6m	54m ²	Kiên cố	67,5m ²	Không đạt
6	Phòng 6	9m x 6m	54m ²	Kiên cố	67,5m ²	Không đạt
7	Phòng 7	9m x 6m	54m ²	Kiên cố	67,5m ²	Không đạt
8	Phòng 8	9m x 6m	54m ²	Kiên cố	67,5m ²	Không đạt
9	Phòng 9	9m x 6m	54m ²	Kiên cố	67,5m ²	Không đạt
10	Phòng 10	9m x 6m	54m ²	Kiên cố	67,5m ²	Không đạt
11	Phòng 11	9m x 6m	54m ²	Kiên cố	67,5m ²	Không đạt
12	Phòng 12	9m x 6m	54m ²	Kiên cố	67,5m ²	Không đạt

13	Phòng 13	9m x 6m	54m ²	Kiên cố	67,5m ²	Không đạt
14	Phòng 14	9m x 6m	54m ²	Kiên cố	67,5m ²	Không đạt
15	Phòng 15	9m x 6m	54m ²	Kiên cố	67,5m ²	Không đạt
16	Phòng 16	9m x 5m	45m ²	Kiên cố	67,5m ²	Không đạt
17	Phòng 17	9m x 5m	45m ²	Kiên cố	67,5m ²	Không đạt
* Khu dãy Nhà C (3 tầng gồm: 9 phòng học và 02 phòng bộ môn và phòng Đoàn)						
18	Phòng 18	9m x 7,2m	64,8m ²	Kiên cố	67,5m ²	Đạt
19	Phòng 19	9m x 7,2m	64,8m ²	Kiên cố	67,5m ²	Đạt
20	Phòng 20	9m x 7,2m	64,8m ²	Kiên cố	67,5m ²	Đạt
21	Phòng 21	9m x 7,2m	64,8m ²	Kiên cố	67,5m ²	Đạt
22	Phòng 22	9m x 7,2m	64,8m ²	Kiên cố	67,5m ²	Đạt
23	Phòng 23	9m x 7,2m	64,8m ²	Kiên cố	67,5m ²	Đạt
24	Phòng 24	9m x 7,2m	64,8m ²	Kiên cố	67,5m ²	Đạt
25	Phòng 25	9m x 7,2m	64,8m ²	Kiên cố	67,5m ²	Đạt
26	Phòng 26	9m x 7,2m	64,8m ²	Kiên cố	67,5m ²	Đạt
27	Phòng 27 Đoàn TN	3m x 7,2m	21.6m ²	Kiên cố	67,5m ²	Không đạt
28	Phòng 28 (môn KHTN)	3m x 7,2m	21.6m ²	Kiên cố	67,5m ²	Không đạt
29	Phòng 29 (Môn KHXH)	3m x 7,2m	21.6m ²	Kiên cố	67,5m ²	Không đạt
* Dãy nhà D (01 phòng học và 05 phòng chức năng)						
30	Phòng học 30	9m x 6m	54m ²	Tạm	67,5m ²	Không đạt
31	Phòng 31 (Môn Âm nhạc)	9m x 6m	54m ²	Tạm	110,25m ²	Không đạt
32	Phòng 32 (Môn Mỹ thuật)	9m x 6m	54m ²	Tạm	110,25m ²	Không đạt
33	Phòng 33 (Thư viện)	9m x 6m	54m ²	Tạm	400m ²	Không đạt
34	Phòng 34 (TH Môn Lý)	9m x 6m	54m ²	Tạm	90m ²	Không đạt
35	Phòng 35 (TH Môn Hóa)	9m x 6m	54m ²	Tạm	90m ²	Không đạt
II Khối hành chính quản trị						
1	P. Hiệu trưởng	5,6mx 3,2m	17,92m ²	Kiên cố	15 m ²	Đạt
2	P. Phó HT 1	5,6mx 3,2m	17,92m ²	Kiên cố	12 m ²	Đạt
3	Phòng PHT 2	5,6mx 3,2m	17,92m ²	Kiên cố	12 m ²	Đạt
4	P. Đảng ủy	Không có			12 m ²	Không đạt

5	P. Kế toán	5,6m x 3,2m	17,92m ²	Kiên cố	24 m ²	Đạt
6	P. Công đoàn	Không có			12 m ²	Không đạt
7	P. Văn thư	9m x 6m	54m ²	Kiên cố	12 m ²	Không đạt
8	Kho Văn phòng	Không có			9 m ²	Không đạt
9	P. chờ giáo viên	4m x 5m	20 m ²	Kiên cố	75 m ²	Không đạt
10	P. Hộp BGH	4m x 5m	20 m ²	Kiên cố	24 m ²	Không đạt
11	Phòng tin học	6m x 20m	120 m ²	Kiên cố	120 m ²	Đạt
11	Hội trường	6m x 25m	150 m ²	Kiên cố	1,2 m ² /Người	Đạt
III Các công trình khác						
1	Đường đi	Xuống cấp				Không đạt
2	Hệ thống thoát nước	Xuống cấp				Không đạt
3	Cây xanh, vườn hoa	Còn thiếu				Không đạt
4	Nhà xe giáo viên	12m x 6m	72 m ²	Tạm	300 m ²	Không đạt
5	Nhà xe học sinh	45m x 40 m	1800 m ²	Tạm	0,90 m ² /xe đạp; 2,50 m ² /xe máy (2.082 m ²)	Không đạt
6	Nhà vệ sinh học sinh	5m x 5m	25m ²	Tạm	0,06m ² /hs	Không đạt
7	Nhà vệ sinh giáo viên	5m x 5m	25m ²	Tạm	6m ² /phòng	Không đạt
8	Sân trường	50m x 60m	3.000m ²	Gạch	1,5m ² /người	Đạt

- **Nền sân trường thấp** hơn so với mặt đường xung quanh 60 cm, cùng hệ thống thoát nước của trường không thông được với các hệ thống thoát nước của thành phố nên thường xuyên xảy ra tình trạng ngập lụt nặng mỗi khi có mưa kéo dài.

- **Hệ thống điện** được đầu tư xây dựng đã hơn 20 năm, xuống cấp thường xuyên chập cháy các thiết bị điện như quạt, bóng điện và gây ra mất điện toàn trường. Đặc biệt vào những tháng trời ẩm, mưa nhiều lớp không sử dụng điện, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn cho học sinh và giáo viên.

- **Phòng học:** diện tích hẹp ($54 \text{ m}^2/\text{phòng}$) không đạt quy chuẩn mới của trường chuẩn quốc gia (quy định tối thiểu $60 \text{ m}^2/\text{phòng}$); một số phòng học tạm của dãy nhà cấp 4 đã quá cũ, xuống cấp, bàn ghế trang thiết bị được trang bị từ nhiều năm trước nên đã hỏng hóc và cũ nát; sân trường thấp, khu vực phía sau trường chưa có tường bao nên nhiều diện tích hiện đang bị lấn chiếm trái phép.

- **Trường không có nhà tập đa năng, phòng học năng khiếu (Âm nhạc, Mỹ thuật, các CLB);** sân chơi dùng chung với bãi tập TĐTT; các phòng học, thư viện, phòng làm việc của bộ phận BGH, hành chính, bảo vệ, y tế, phòng sinh hoạt tổ chuyên môn còn thiếu hoặc chưa đạt chuẩn về diện tích, xuống cấp.

- **Hệ thống tường bao:** Chưa có hệ thống tường bao xung quanh trường, năm 2022 khi giải quyết xong việc các hộ dân lấn chiếm đất, nhà trường đã xây tạm bằng tôn, nên không đảm bảo an ninh, an toàn trường học cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- **Thiết bị:** y tế, phòng thí nghiệm, phòng tin học, ngoại ngữ, nhà xe... thiếu thốn.

- **Điều kiện về tài chính:** Nguồn tài chính của trường chủ yếu có từ ngân sách do nhà nước cấp và rất hạn chế, chỉ đủ đảm bảo chi ở mức tối thiểu cho một số hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường (Năm 2023 giao ngân sách cho nhà trường là 6,2 tỷ thấp nhất toàn thành phố so với cả các trường THPT có quy mô nhỏ hơn 20 lớp do số biên chế giáo viên ít, đa phần là giáo viên trẻ). Hàng năm trường cũng thực hiện vận động CMHS, cựu HS tài trợ nhưng hạn chế, chỉ đủ để nâng cấp, sửa chữa một số phòng học sinh và bổ sung một số trang thiết bị, vật dụng ngoài trời phục vụ cho hoạt động tối thiểu của thầy và trò.

6. Đánh giá chung

6.1. Kết quả

Trong những năm qua, công tác giáo dục và đào tạo của nhà trường đạt được nhiều kết quả nổi bật: quy mô nhà trường lớp ngày càng phát triển, cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa hoàn thiện, nhưng cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

Chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng được nâng lên, số lượng, chất lượng học sinh giỏi có chuyển biến rõ nét. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ngày càng được nâng lên. Công tác quản lý giáo dục có nhiều tiến bộ: không chạy theo bệnh thành tích; phát huy vai trò tự chủ của các tập thể, cá nhân trong đơn vị, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.

Nền nếp học sinh có nhiều chuyển biến, thay đổi tích cực. Thực hiện mục tiêu “Chất lượng giáo dục là trên hết”, học sinh của Trường THPT Lê Chân không chỉ được học kiến thức khoa học mà còn được giáo dục, rèn luyện đạo đức, nhân cách, văn hoá học đường, kỹ năng sống, xây dựng các giá trị sống và các phẩm chất của Công dân toàn cầu. Với nhiều hoạt động giáo dục thiết thực và bổ ích, Nhà trường đã tạo ra sân chơi lành mạnh, bổ ích, là cơ hội cho học sinh toàn trường tỏa sáng tài năng, khẳng định giá trị bản thân. Học sinh trưởng thành, tự tin, biết tự lập và tạo dựng thành công trong thời đại hội nhập Quốc tế, để hôm nay các em tự hào về trường, ngày mai trường tự hào về các em.

Công tác xã hội hóa giáo dục đã huy động được sự tham gia đóng góp, cộng đồng trách nhiệm của nhiều tổ chức và nhân dân trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh.

Giáo viên và học sinh tích cực tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua, các hoạt động xã hội do ngành, thành phố và quận tổ chức. Trường đang từng bước vươn lên đứng ở vị trí thứ cao trong khối các trường THPT thành phố về học sinh thi đỗ tốt nghiệp và thi đỗ đại học (năm sau đều có tiến bộ hơn năm trước).

Cụ thể các kết quả đạt được trong năm học 2022 – 2023 đến nay:

1) Giải quyết dứt điểm 05 hộ dân lấn chiếm đất của nhà trường (diện tích trên 2000 m²), làm gần 400m tường bao tôn xung quanh trường.

2) Thuê cơ quan tư vấn lập bản đồ Quy hoạch tổng thể nhà trường theo hướng trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2021-2025 và hướng tới mức hiện đại vào năm 2030, trình các cấp quản lý có thẩm quyền phê duyệt. Thuê thực hiện khảo sát địa chất, cắm lại mốc giới làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà trường.

3) Xây mới một dãy nhà 3 tầng gồm 12 phòng, trong đó có 9 phòng lớp học và 03 phòng bộ môn. Đầu tư mới 9 phòng bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng... cho dãy nhà mới xây để bố trí thêm các lớp học cho sinh học (thực tế là đi mượn đơn vị cung cấp).

4) Phối hợp với đơn vị thi công bổ sung, sửa chữa đưa khu nhà Hiệu bộ đã xây dựng hơn 10 năm vào sử dụng (bổ trí thêm 09 phòng chức năng: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng PHT, 01 Văn phòng, 01 phòng đội giáo viên, 01 phòng Kết toán, 01 phòng Tin học, 01 phòng họp trực tuyến, 01 phòng hội trường).

5) Sửa chữa, cải tạo 6 phòng chức năng thành 4 phòng học cho học sinh; thay mới 23 bộ khóa cửa các phòng học và phòng chức năng. Sửa chữa, sơn lại 6 phòng khu nhà cấp 4; mua mới thay thế 06 phòng bàn ghế học sinh, bảng, bàn ghế giáo viên.

6) Phối hợp với Công ty cây xanh của thành phố cắt tỉa, quy hoạch lại hệ thống cây xanh của nhà trường để từng bước tạo ra diện mạo mới của nhà trường; Xây dựng mới hệ thống bồn cây (4 bồn cây 22,5x4,3x0,6; 2 bồn cây đường kính 4,3m); trồng mới 25 cây gồm cây ăn quả và cây bóng mát; làm mới hệ thống giàn hoa giấy, cây xanh ở cổng trường.

7) Đầu tư làm mới hệ thống màn hình Leb sân trường (28 m²) và hệ thống màn hình Leb cho Hội trường (15 m²) để phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

8) Sửa chữa lại hệ thống thoát nước của nhà trường; sửa chữa bổ sung thêm 23 máy tính cho phòng Tin học, hệ thống Camara cho phòng họp trực tuyến và Hội trường; Sửa chữa và bổ sung hệ thống âm thanh sân trường, cổng trường và hội trường.

9) Sửa chữa, bổ sung thêm 1400m² nhà xe cho học sinh; san lấp trên 4000 m³ đất để từng bước làm khu sân chơi bãi tập TDTT và hoạt động ngoài giờ cho học sinh.

10) Tổ chức các lớp bồi dưỡng mời Sở Giáo dục và Đào tạo, các chuyên gia về tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông mới hiện nay.

11) Cùng với sự quan tâm của thành phố hỗ trợ thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ giáo viên (trung bình mỗi giáo viên được hưởng thêm gần 30 triệu/năm). Nhà trường luôn coi trọng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên (tổ chức các chuyên thăm quan học tập nhân dịp hè, làm thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhân dịp Tết nguyên đán 6 triệu đồng/người).

12) Kết thúc năm học 2022 – 2023: Số lượng học sinh giỏi 29 giải tăng 13 giải so với năm học trước; Kết quả thi tốt nghiệp THPT quốc gia đạt 100%, trong đó 6 môn trên trung bình của thành phố, đứng thứ 24/62 trường THPT trên địa bàn thành phố, tăng 9 bậc so với năm học trước; kết quả thi đua toàn diện đứng thứ 9/62 trường THPT; điểm thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2023 - 2024 tăng hơn 3 điểm so với năm học trước.

Đạt được kết quả trên là do:

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, Quận Lê Chân, các cấp lãnh đạo, các Sở, ban, ngành thành phố; sự động viên, ủng hộ của chính quyền, nhân dân các địa phương và phụ huynh học sinh nhà trường. Đặc biệt là sự đoàn kết, đồng thuận, quyết tâm cao của đảng viên trong Chi bộ và đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường; nhà trường ổn định và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

6.2. Vấn đề đặt ra hiện nay và những tồn tại, khó khăn.

Sự phát triển của nhà trường vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu của đổi mới toàn diện trong các nhà trường phổ thông giai đoạn hiện nay, chưa tương xứng với tình hình phát triển kinh tế, chính trị của Quận Lê Chân cũng như vị trí cửa ngõ phát triển của thành phố: đặc biệt cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học còn thiếu thốn, chưa đồng bộ, xuống cấp; ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Việc trường ở vị trí cửa ngõ trung tâm thương mại bậc nhất của thành phố cũng sẽ tạo ra những thách thức với nhà trường như các tập đoàn trong và ngoài nước sẽ đầu tư xây dựng các trường quốc tế sẽ là đối thủ cạnh tranh trực tiếp với nhà trường trong tương lai không xa về việc thu hút đội ngũ giáo viên và học sinh.

Đội ngũ giáo viên còn thiếu ở một số bộ môn nhất là các bộ môn Giáo dục công dân, Giáo dục quốc phòng ... Chất lượng chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, ngoại ngữ của giáo viên cần được nâng cao hơn.

Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, chất lượng dạy nghề, hướng nghiệp cho học sinh hiệu quả còn hạn chế.

Những tồn tại, hạn chế trên do những nguyên nhân sau:

Nguyên nhân khách quan:

Nhiều năm qua sự định hướng, cùng việc đầu tư về nguồn tài chính cho xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia từ phía thành phố, địa phương với nhà trường chưa đáp ứng kịp thời so với nhu cầu.

Công tác xã hội hóa giáo dục, vận động cha mẹ học sinh chung tay góp công, góp của vào việc cải tạo, nâng cấp xây dựng nhà trường chưa phát huy hiệu quả tốt. Nhiều học sinh nhà trường gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn, phụ huynh ít có điều kiện quan tâm đến con cái, chưa nhận thức đúng về công tác xã hội hoá giáo dục nên chưa nhiệt tình với việc chung tay, góp sức xây dựng nhà trường.

Nguyên nhân chủ quan:

Nhận thức về yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo ở một bộ phận cán bộ, giáo viên, viên chức, chưa sâu sắc nên trong tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ về giáo dục và đào tạo hiệu quả còn hạn chế. Một bộ phận giáo viên năng lực còn hạn chế, chậm đổi mới về phương pháp dạy học. Do thời gian thành lập chưa dài và mất gần 10 năm trường là mô hình trường bán công nên số lượng giáo viên giỏi, giàu kinh nghiệm ở một số bộ môn chưa nhiều, chất lượng tuyển sinh đầu vào những năm trước còn thấp.

Một thời gian dài, công tác quản lý giáo dục ở nhà trường một số mặt còn chậm đổi mới, nhất là trong quy hoạch, định hướng phát triển nhà trường.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ trong thời gian tới

1. Mục tiêu

Căn cứ theo kết luận cuộc làm việc ngày 14/4/2022 giữa Ban Giám đốc Sở GDĐT với Thường trực Quận Lê Chân tại Trường THPT Lê Chân.

Căn cứ vào ý chí, nguyện vọng của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường và đặc biệt là nguyện vọng của cha mẹ học sinh và cử tri trên địa bàn Quận.

Đề ra mục tiêu: Xây dựng Trường THPT Lê Chân đạt chuẩn quốc gia vào năm 2025.

2. Nhiệm vụ

2.1. Phát triển Đội ngũ cán bộ, giáo viên

Xây dựng khối đoàn kết, đồng thuận trong đơn vị; khuyến khích cán bộ giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị. Chuẩn hóa hệ thống hồ sơ quản lý nhà trường, hồ sơ chuyên môn đúng quy định, đầy đủ, đẹp, quy trình tổ chức quản lý, điều hành đơn vị: khoa học, công khai, hiệu quả.

Phấn đấu đến năm 2025: trên 50% giáo viên có trình độ trên chuẩn (tiến sĩ, thạc sĩ, sau đại học), 100% lãnh đạo nhà trường đạt trên chuẩn. 30% CBGV sử dụng được ngoại ngữ trong giao tiếp, 10 người được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục và lý luận chính trị từ cao, trung cấp; năm 2030 đạt trên 65% giáo viên có trình độ trên chuẩn, 50% sử dụng được ngoại ngữ trong giao tiếp, trên 15 người có chứng chỉ bồi dưỡng Quản lý giáo dục và trung cấp, cao cấp chính trị. 100% CBGV sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác và giảng dạy.

Có đủ giáo viên các bộ môn văn hóa và có ít nhất 02 giáo viên chuyên dạy môn Mỹ thuật và Âm nhạc; có đội ngũ chuyên gia tại chỗ và thỉnh giảng ở các bộ môn hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80%.

Phấn đấu 100% CBGV đạt lao động tiên tiến 30 - 35 % lượt GV đạt Chiến sĩ thi đua cơ sở, 3 - 5 % đạt chiến sĩ thi đua thành phố. 100% đạt gia đình văn hóa ở khu dân cư.

Kết nạp thêm được nhiều đảng viên mới để đến năm 2025 tỷ lệ đảng viên trong đơn vị đạt 65%, năm 2030 đạt 75%; 100% đảng viên được công nhận danh hiệu Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có từ 20% đảng viên được công nhận Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không có đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng; đảng bộ đạt “Cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh”.

Bảng dự kiến cơ cấu, số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên chức của nhà trường đến năm học 2025 – 2026 và duy trì đến năm học 2030 và các năm tiếp theo.

STT	CƠ CẤU	ĐỘI NGŨ		GHI CHÚ
		Năm học 2025-2026 (cho 36 lớp)	Đến năm 2030	
I	Ban giám hiệu	3	3	



II	Giáo viên	94	94	
1	Ngữ Văn	12	12	
2	Toán	15	15	
3	Tiếng anh	12	12	
4	Giáo dục thể chất	6	6	
5	Giáo dục quốc phòng	3	3	
6	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	0	0	
7	Nội dung giáo dục địa phương	0	0	
8	Lịch sử	5	5	
9	Địa lí	4	4	
10	Giáo dục kinh tế và pháp luật (GDCT)	4	4	
11	Vật lí	10	10	
12	Hóa học	7	7	
13	Sinh học	5	5	
14	Công nghệ (Công nghiệp)	2	2	
15	Công nghệ (Trồng trọt)	2	2	
16	Tin học	5	5	
17	Nghệ thuật (âm nhạc hoặc mỹ thuật)	2	2	
18	Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)	0	0	
III	Nhân viên	6	6	
1	Thư viện	1	1	
2	Thiết bị, thí nghiệm	1	1	
3	Công nghệ thông tin, truyền thông	1	1	
4	Văn thư, thủ quỹ	1	1	
5	Kế toán	1	1	
6	Giáo vụ	0	0	
7	Y tế học đường	1	1	
	TỔNG CỘNG (I+II+III)	103	103	

2.2. Phát triển quy mô, chất lượng học sinh

Dự kiến quy mô năm học 2025 – 2026 và những năm tiếp theo: 36 lớp (12 lớp 10, 12 lớp 11, 12 lớp 12), 1620 học sinh tăng 4 lớp so với năm học 2023-2024 do số học sinh trong độ tuổi học THPT của quận Lê Chân tăng và do di dân cơ học.

- Chất lượng học tập:

Số học sinh được xếp loại học lực Giỏi, Khá hàng năm đạt trên 85%, Yếu Kém dưới 0,5%. Thi đỗ tốt nghiệp từ 99 đến 100%. Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THPT đi học các trường chuyên nghiệp và nghề đạt trên 95%, trong đó tỷ lệ đỗ vào đại học cao đẳng đạt trên 85%. Có học sinh xét vào các trường đại học đạt điểm thủ khoa, á khoa; được vào học các lớp sinh viên tài năng và nhận học bổng của các trường đại học trong và ngoài nước.

Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội đạt kết quả cao. Có nhiều học sinh thành đạt trong xã hội.

- Chất lượng đạo đức: Xếp loại Hạnh kiểm Tốt: 90 - 95%, Khá: 2 - 4%, TB: dưới 1 %, không có HS xếp loại hạnh kiểm Yếu.

- Chất lượng đạo đức: Xếp loại Hạnh kiểm Tốt: 90 - 95%, Khá: 2 - 4%, TB: dưới 1 %, không có HS xếp loại hạnh kiểm Yếu.

2.3. Về công tác phối kết hợp các lực lượng giáo dục

- Làm tốt công tác phối kết hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tích cực phối hợp với cha mẹ học sinh nhà trường trong việc rèn luyện ý thức, tổ chức học tập của học sinh; kịp thời động viên, khen thưởng và giáo dục học sinh.

2.4. Về công tác xã hội hóa giáo dục

Xây dựng mối quan hệ, phối hợp với các cấp chính quyền, nhân dân địa phương, thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường đạt hiệu quả.

Tăng cường tuyên truyền, vận động để Cha mẹ học sinh hiểu, quan tâm và ủng hộ các hoạt động giáo dục của nhà trường trong đó có công tác xã hội hoá giáo dục.

Tranh thủ sự ủng hộ của tất cả các lực lượng xã hội đối với công tác xây dựng và phát triển nhà trường.

Thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục đúng thủ tục, quy trình quy định và hướng dẫn của các cấp, ngành.

2.5. Xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Xác định đây là một việc rất cấp bách nhưng nhiều khó khăn, cần thực hiện trong khoảng thời gian dài, trong đó vai trò bà đỡ, hỗ trợ về chủ trương và nguồn kinh phí chủ yếu từ phía nhà nước (Thành phố, Quận, Ngành GD & ĐT), một phần từ nguồn nhà trường và từ công tác xã hội hóa. Nhà trường cần phải xây dựng được kế hoạch và lộ trình hợp lý về nguồn kinh phí cấp, thực hiện theo hình thức cuốn chiếu, vừa đảm bảo tính khả thi vừa không làm ảnh hưởng tới hoạt động dạy học hàng năm của nhà trường; tiết kiệm, tránh gây lãng phí trong quá trình thực hiện.

Phấn đấu xây dựng môi trường sư phạm “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn” theo tiêu chí trường chuẩn quốc gia. Lộ trình dự kiến thực hiện như sau:

TT	Chỉ tiêu	Ghi chú	Quy mô (m ²)
1	Công trình chính		
1.1	Nhà lớp học - số 1 (03 tầng)	09 phòng học, khu WC học sinh, WC giáo viên	1054
1.2	Nhà vệ sinh+lớp học – số 2 (03 tầng)	03 phòng học mới, khu vệ sinh	280
1.3	Nhà lớp học - số 4 (03 tầng)	09 phòng học	960
1.4	Nhà lớp học đa chức năng và các phòng bộ môn (03 tầng)	15 phòng học bộ môn: Phòng thí nghiệm Sinh học, Hóa học, Vật lý, Công nghệ, phòng thủ công, nữ công, mỹ thuật, phòng đa chức năng, ngoại ngữ, tin	1770

		học	
1.5	Nhà thể thao đa năng	Phòng tập đa năng...	350
1.6	Nhà hội trường biểu diễn VHNT + thư viện, phòng truyền thống	Phòng hội trường	
1.7	Sân thể thao ngoài trời	Bãi tập, sân bóng đá, bóng rổ...	
2	Các hạng mục phụ trợ		
2.1	Nhà bảo vệ		
2.2	Hành lang cầu nối		
2.3	Tường rào		
2.4	Cổng chính, cổng phụ		
2.5	Sân đường nội bộ		
2.6	Cây xanh		
2.7	Cấp thoát nước ngoài nhà		
2.8	Cấp điện ngoài nhà		
2.9	Trạm biến áp – phần xây lắp đường dây		
2.10	Hệ thống PCCC – phần xây lắp		
2.11	Hệ thống điều hòa thông gió – phần xây lắp		
2.12	Hệ thống mạng lan, camera – phần xây lắp		

Tổng mức đầu tư dự kiến: 95.181 triệu đồng

(Chín mươi năm tỷ, một trăm tám mươi một triệu đồng chẵn)

- Chi phí xây dựng: 60.242,000 triệu đồng
- Chi phí thiết bị: 15.000,000 triệu đồng
- Chi phí QLDA, TVĐTXD, CP khác: 11.286,000 triệu đồng
- Chi phí dự phòng: 8.653,000 triệu đồng.

Lộ trình theo các năm:

+ Giai đoạn 2023 - 2024:

- Xây mới khu nhà lớp học (21 phòng học).
- Xây mới khu nhà vệ sinh cho học sinh, nhà vệ sinh cho giáo viên.
- Xây mới khu nhà để xe cho học sinh, nhà để xe cho giáo viên.
- Xây mới nhà lớp học đa chức năng và các phòng bộ môn (15 phòng).
- Xây mới nhà thể thao đa năng.
- Xây mới nhà Hội trường biểu diễn văn hóa nghệ thuật, thư viện, phòng truyền thống.

- Làm mới hệ thống sân trường, cấp thoát nước, cổng phụ, nhà bảo vệ.
- Làm mới tường rào, sân thể thao ngoài trời.

+ Năm 2025:

- Hoàn thiện xây dựng hệ thống chiếu sáng; cây bóng mát, vườn hoa, cây cảnh, sân tập TDDT trong khuôn viên trường theo quy hoạch.

- Trang bị cơ sở vật chất nội thất các phòng học: bàn ghế học sinh giáo viên, quạt mát, đèn chiếu sáng, phương tiện nghe nhìn, camera, âm thanh nội bộ, tủ sách, bảng thông tin...các phòng học.

- Mua sắm trang thiết bị; phòng làm việc của Ban giám hiệu, văn phòng, phòng học tin, học ngoại ngữ, phòng thực hành thí nghiệm, thư viện chuẩn, hội trường, phòng đợi giao viên, các câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, phòng học năng khiếu, hướng nghiệp ...

III. Đề xuất, kiến nghị

Kính đề nghị thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, Quận Lê Chân và các sở ngành liên quan quan tâm, ủng hộ về chủ trương xây dựng trường THPT Lê Chân đạt chuẩn quốc gia vào năm 2025, bố trí cấp ngân sách đầu tư công cho xây dựng cơ bản, đầu tư trang thiết bị để nhà trường có điều kiện thực hiện các dự án theo đúng kế hoạch và lộ trình.

Kính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo quan tâm đến đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cụ thể: Giao tăng chỉ tiêu biên chế giáo viên để phù hợp với quy mô số lớp làm căn cứ giao tăng ngân sách cho nhà trường; tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đãi ngộ để tuyển chọn được các giáo viên giỏi về công tác tại trường.

Kính đề nghị Quận Lê Chân bổ sung nội dung xây dựng Trường THPT Lê Chân đạt chuẩn quốc gia tới năm 2025 vào các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch... phát triển của Quận để cùng với Sở GDĐT báo cáo thành phố.

Trường THPT Lê Chân trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Các đồng chí lãnh đạo thành phố (để báo cáo);
- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Quận Lê Chân (để báo cáo);
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Kim Hoảng